TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 17-08-2018.
V/v: "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Huynh.

2. Ông Nguyễn Văn Ngẫu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Ngọc Nam, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Tất- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số 365/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 05 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Ngô Thị M L**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số 313/30, tổ 5, ấp 5, xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. "Có mặt"

- *Bị đơn*: Ông **Huỳnh Ngọc M**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 313/30, tổ 5, ấp 5, xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. "Có mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 05 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn-bà Ngô Thị M L trình bày:

Bà và ông M chung sống với nhau từ năm 1997 trên cơ sở tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Bình vào năm 2001. Trong quá trình chung sống có hạnh phúc nhưng cách đây khoảng 10 năm thì có phát sinh mâu thuẫn do khi ông M bắt đầu đi làm công nhân thì ông M thường xuyên nhậu nhẹt về la lối vợ con, vợ chồng lục đục về kinh tế gia đình, ông M không lo quan

tâm chăm sóc gia đình mà chỉ lo ăn nhậu. Từ trước tết năm 2018 đến nay thì ông bà tuy ở chung nhà nhưng sống ly thân, hai bên không bàn bạc đoàn tụ. Nay xét thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn trầm trọng nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Huỳnh Ngọc M.

- Về con chung: có 1 con chung là Huỳnh Minh Trí, sinh năm 1997 (đã trưởng thành).

- Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

* Trong biên bản lấy lời khai đề ngày 18 tháng 06 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn- Ông Huỳnh Ngọc M trình bày:

Ông và bà Ngô Thị M L chung sống năm 1997 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Bình vào năm 2001. Sau khi chung sống thì vợ chồng hạnh phúc. Cách đây khoảng 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn do kinh tế gia đình. Do ông làm nghề công nhân bốc xếp nên thu nhập không ổn định, không đưa tiền về cho vợ đủ để trang trải gia đình. Vợ chồng ông tuy ở chung nhà nhưng sống ly thân từ trước Tết 2018 đến nay. Khi ly thân ông bà không bàn bạc đoàn tụ. Nay xét thấy mâu thuẫn chưa trầm trọng, ông còn yêu thương vợ con nên muốn đoàn tụ gia đình và không đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 1 con chung là Huỳnh Minh Trí, sinh năm 1997 (đã trưởng thành).

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự, việc thu thập chứng cứ thực hiện đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng trình tự theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn và bị đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn-bà Ngô Thị M L, xử cho bà L được ly hôn với ông M, con chung: đã trưởng thành nên không xem xét, tài sản chung: tự thỏa thuận nên không xem xét, nợ chung: không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: bà L và ông M tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 1997, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (giấy chứng nhận kết hôn số 91, quyển số 01/2001 ngày 19 tháng 10 năm 2001) nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào chứng cứ thu thập được thể hiện tại hồ sơ thì bà L và ông M trong quá trình chung sống có mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân chính là do ông M thường xuyên nhậu nhẹt, về la lối vợ con, ông M cũng không quan tâm chăm sóc gia đình, vợ chồng mâu thuẫn về kinh tế đến thường xuyên cãi vã. Ông bà tuy ở chung nhà nhưng sống ly thân từ trước tết 2018 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, ông bà không có biện pháp hàn gắn đoàn tụ. Trước khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành và có căn cứ ông M vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho bà L được ly hôn ông M là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

- Về con chung: có 01 con chung tên là Huỳnh Minh Trí, sinh năm 1997 (hiện nay đã trưởng thành).

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xét.

[2] Về án phí: Do yêu cầu ly hôn của bà L được chấp nhận nên bà L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của của nguyên đơn-bà Ngô Thị M L.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Ngô Thị M L được ly hôn ông Huỳnh Ngọc M.

- Về con chung: có 01 con chung tên là Huỳnh Minh Trí, sinh năm 1997 (hiện nay đã trưởng thành).

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xét.

2. Về án phí: Bà Ngô Thị M L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 002274 ngày 22/05/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. (bà M đã nộp đủ án phí)

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc tống đạt hợp L.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Ngẫu – Phạm Văn Huynh **Nguyễn Trí Hoàng**